TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**

Bản án số: 256/2023/DS-PT
Ngày: 27/12/2023
V/v "Tranh chấp yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử Ph thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đăng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trường Thọ

Ông Lâm Triệu Hữu

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Thảo – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử Ph thẩm công kH vụ án dân sự thụ lý số: 221/2023/TLPT-DS ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc *"Tranh chấp yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 92/2023/ DS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử Ph thẩm số: 237/2023/QĐ-PT ngày 02 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. <u>*Nguyên đơn*</u>: Anh **Trần Văn Tuấn E**, sinh năm 1971 (có mặt).

Chị **Võ Thị D**, sinh năm 1975 (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của anh Trần Văn Tuấn E là chị Võ Thị D.

Cùng địa Ch: Ấp Phú Mỹ 1, xã Đồng Ph, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L.

Bị đơn: 1. Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1951 (vắng).

2. Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1956 (vắng).

Cùng địa Ch: Số 3A/1 ấp Phú H 2, xã Đồng Ph, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L.

3. Anh **Lê Chí T**, sinh năm 1994 (có mặt).

4. Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1969 (có mặt).

5. Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1973 (có mặt).

Cùng địa Ch: Số 8B/1, ấp Phú H 2, xã Đồng Ph, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L.

6. Ông **Võ Văn Ch**, sinh năm 1968 (xin vắng).

7. Bà **Trần Thị Mỹ Tr**, sinh năm 1971 (xin vắng).

Cùng địa Ch: Số 159/9, ấp Phú Thạnh 4, xã Đồng Ph, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Trần Văn Ph**, sinh năm 1986 (vắng).

2. Anh **Trần Văn H**, sinh năm 1990 (có mặt).

Cùng địa Ch: ấp Phú H 2, xã Đồng Ph, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L.

3. Chị **Bùi Thị Quế Ch**, sinh năm 1996 (vắng).

Địa Ch: Ấp Phú H 2, xã Đồng Ph, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L.

Người kháng cáo: ông Nguyễn Văn T, anh Lê Chí T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Võ Thị D đồng thời đại diện cho nguyên đơn Trần Văn Tuấn E trình bày:

Chị D và anh Tuấn E đứng tên Quyền sử dụng đất thửa số 10, tờ bản đồ số 23, diện tích 2.433,4m^2, loại đất trồng cây lâu năm và thửa số 11, tờ bản đồ số 23, diện tích 1.949,2m^2, loại đất trồng cây lâu năm. Đất tọa lạc ấp Phú H 1, xã Đồng Ph, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L. Từ phần đất của anh, chị để đi ra đường công cộng thì phải qua phần đất của ông Võ Văn Ch thửa 25, tờ bản đồ số 23, sau đó đi

qua đất của ông Nguyễn Văn T thửa 24, tờ bản đồ số 23, đến đất của Lê Chí T thửa số 34, tờ bản đồ số 23, sau đó đi qua đất của hộ ông Trần Văn H thửa số 9, tờ bản đồ số 23 thì mới đến đường công cộng. Anh, chị đi trên lối đi này từ năm 2013 đến nay và có làm giấy xin đường đi với anh Ch, ông T, ông H vào ngày 04/10/2013 và các bên có thống nhất cho anh, chị đi lối đi là 1,2 mét, Chều dài từ đường công cộng vào vườn của anh chị là vĩnh viễn nếu sau này có ai sang bán cũng theo giấy này (có kèm theo giấy tay các xác nhận của UBND xã). Chị D và anh Tuấn E chuyển nhượng phần đất thửa số 10, 11 từ năm 2013 đến nay thì vẫn đi trên lối đi này, không có đi trên lối đi nào khác. Lúc trước do đường đi khó khăn nên anh, chị có xin ông T và ông H đổ bê tông trên lối đi vào vườn Chều ngang khoảng 0,6 mét. Vào ngày 03/3/2021 không rõ vì sao gia đình ông Trần Văn H rào đường không cho chị D và anh Tuấn E ra vào đường canh tác, sau đó anh T và ông T cũng không cho đi.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Trần Văn H và bà Trần Thị H mở lối đi Chều ngang 1,2m, Chều dài 17,37m, diện tích 20,9m^2, thuộc tách thửa đất số 9 (thửa mới 282), tọa lạc ấp Phú H 2, xã Đồng Ph, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L do hộ ông Trần Văn H đứng tên giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất.

- Buộc anh Lê Chí T mở cho nguyên đơn lối đi Chều ngang 1,2 mét, Chều dài 7,19 mét, tổng diện tích 8,6m^2, thuộc tách thửa đất số 234, tờ bản đồ số 23 đất tọa lạc tại ấp Phú H 2, xã Đồng Phú huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long do hộ anh Lê Chí T đứng tên giấy chứng nhận QSD đất.

- Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D mở cho nguyên đơn lối đi kích thước như sau: Chều ngang 1,2 mét, Chều dài 13,17mét, tổng diện tích 15,7m^2, thuộc thửa đất số 24, tờ bản đồ số 23, tọa lạc tại ấp Phú H 2, xã Đồng Phú huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long do ông Nguyễn Văn T đứng tên giấy chứng nhận QSD đất.

- Buộc ông Võ Văn Ch và bà Trần Thị Mỹ Tr mở cho nguyên đơn lối đi kích thước như sau: Chều ngang 1,2m, Chều dài 26m, tổng diện tích 31,2m^2, thuộc thửa đất số 25, tờ bản đồ số 23, đất tọa lạc tại ấp Phú H 2, xã Đồng Phú huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long do ông Nguyễn Văn Ch đứng tên giấy chứng

nhận QSD đất.

Anh, chị đồng ý bồi hoàn giá trị đất và cây trồng trên đất theo quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn ông Ch và bà Tr về việc yêu cầu mở lối đi Chều ngang là 1,2m; Chều dài là 26m tại thửa đất số 25.

- Bị đơn ông Trần Văn T trình bày: Trước đây gia đình anh Trần Văn Tuấn E và chị Võ Thị D có đi nhờ lối đi trên phần đất của ông (dài khoảng 13 mét, ngang 0,5 mét) thuộc thửa 24, tờ bản đồ số 23, diện tích 2.585m^2, rồi đến đất của con ông tên Lê Chí T (lối đi dài khoảng 9 mét, ngang 0,5 mét) thửa số 234, tờ bản đồ số 23 diện tích bao nhiêu không nhớ, đi đến đất của hộ ông Trần Văn H để đi ra đường công cộng. Lối đi này là đường phụ để gia đình ông đi vào nhà, anh Tuấn E và chị D có đi nhờ từ năm 2013 đến tháng 3/2021 do ông H rào phía bên ngoài nên không đi được nữa. Nay ông không đồng ý mở lối đi qua phần đất của ông theo yêu cầu của nguyên đơn. Lý do: cho người ngoài đi trên đất của ông làm mất đồ; ngoài ra, phía nguyên đơn có lối đi khác qua phần đất của anh Võ Văn Ch (là anh ruột của nguyên đơn Võ Thị D) vì đất của anh Ch giáp lộ công cộng, phía trong giáp đất của nguyên đơn, nguyên đơn Ch cần đi qua 01 thửa đất của anh Ch là có thể ra lộ công cộng được. Đất của nguyên đơn là đất vườn nguyên đơn Ch đi lại làm vườn không có nhà của nguyên đơn nên nhu cầu đi lại không nhiều.

- Bị đơn Nguyễn Thị D thống nhất trình bày của ông Nguyễn Văn T và không trình bày gì thêm.

- Bị đơn ông Võ Văn Ch trình bày: theo yêu cầu của nguyên đơn thì ông đồng ý mở lối đi cho nguyên đơn kích thước như sau: Chều ngang 1,2m, Chều dài 26m, tổng diện tích 31,2m^2, thuộc thửa đất số 25, tờ bản đồ số 23, đất tọa lạc tại ấp Phú H 2, xã Đồng Phú huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long do Nguyễn Văn Ch đứng tên giấy chứng nhận QSD đất. Ông cho phía nguyên đơn đi nhờ trên đất của ông từ năm 2013 đến nay vẫn cho đi bình thường không có rào lại.

- Tại biên bản H giải ngày 25/5/2021 bị đơn Trần Thị H trình bày: Hộ ông Trần Văn H có đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 9, tờ bản đồ số 23, diện tích 1.957,4m^2, tọa lạc ấp Phú H 2, xã Đồng Ph, huyện Long H, tỉnh

Vĩnh L. Gia đình bà có cho hộ ông Tuấn E đi nhờ lối đi từ năm 2013 đến nay. Lối đi này giữa phần đất của bà ngang khoảng 0,3 mét, dài khoảng 17 đến 18 mét, lúc trước là đường đất, các hộ đi bộ trên lối đi này. Khoảng năm 2019 thì gia đình bà có cho hộ ông Trần Văn Tuấn E và hộ ông Võ Văn Ch làm đường đal ngang khoảng 0,5 đến 0,7 mét. Gia đình bà không có làm hàng rào bao bọc đất nhưng sau đó có bị mất trộm gà, vịt nên gia đình bà quyết định làm hàng rào để bảo vệ tài sản trong gia đình. Khi làm hàng rào thì bên bà có chừa ra lối đi khoảng chừa 0,7 mét giáp với mé ao nhưng có chỗ đi được có chỗ không đi được do bị sụp xuống ao, nếu bên gia đình anh Tuấn E muốn đi thì be bờ lấp đất thêm. Nay theo yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn Tuấn E và chị Võ Thị D thì bà không đồng ý, bà Ch đồng ý cho bên anh Trần Văn Tuấn E và chị Võ Thị D đi trên lối đi mới mà gia đình bà đã rào chừa ra có Chều ngang khoảng 0,7 mét giáp với mé ao. Gia đình bà cho đi nhờ chứ không có bán đất nên không yêu cầu trả giá trị đất, cho đi tạm thời đến hết đời ông H.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 92/2023/DS -ST ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ Điều 147, 157, 165, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 245, 248, 254 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 95, 171, 172 của Luật đất đai 2013, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

- Đình Ch một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu ông Ch và bà Tr mở lối đi Chều ngang là 1,2m; Chều dài là 26m thuộc thửa đất số 25, tọa lạc ấp Phú H 2, xã Đồng Ph, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Văn Tuấn E, Võ Thị D về việc yêu cầu bị đơn ông H, bà H, anh T, ông T, bà D mở lối đi.

1. Buộc ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị H mở cho nguyên đơn Trần Văn Tuấn E, Nguyễn Thị D lối đi tại tách thửa 282 (cũ tách thửa số 9), tờ bản đồ số 23, diện tích 20,9m^2, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp Phú H 2, xã Đồng Ph, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L do hộ ông Trần Văn H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có kích thước và hình thể qua các mốc: 1, 2, 7, 8, 1.

2. Buộc anh Lê Chí T mở cho nguyên đơn Trần Văn Tuấn E, Nguyễn Thị D lối đi tại tách thửa 234, tờ bản đồ số 23, diện tích 8,6m^2, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp Phú H 2, xã Đồng Ph, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L do hộ Lê Chí T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có kích thước và hình thể qua các mốc: 2, 3, 6, 7, 2.

3. Buộc ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị D mở cho nguyên đơn Trần Văn Tuấn E, Nguyễn Thị D lối đi tại tách thửa 24, tờ bản đồ số 23, diện tích 15,7m^2, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp Phú H 2, xã Đồng Ph, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L ông Trần Văn T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có kích thước và hình thể qua các mốc: 3, 4, 5, 6, 3.

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan chức năng có thẩm quyền để tiến hành kê kH, đăng ký, xác lập quyền sử dụng hạn chế đối với thửa đất liền kề thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự và phải thực hiện đăng ký theo quy định tại Điều 95 của Luật Đất đai.

(Kèm theo kết quả đo đạc hiện trạng khu đất ngày 10/5/2023 của Ch nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Long Hồ).

4. Buộc nguyên đơn Trần Văn Tuấn E, Võ Thị D có trách nhiệm liên đới hoàn trả giá trị đất và cây trồng cho ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị H số tiền là 5.395.000 đồng (Năm triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Buộc nguyên đơn Trần Văn Tuấn E, Nguyễn Thị D có trách nhiệm liên đới hoàn trả giá trị đất, cây trồng và vật kiến trúc cho anh Lê Chí T số tiền là 2.700.500 đồng (H triệu bảy trăm nghìn năm trăm đồng).

Buộc nguyên đơn Trần Văn Tuấn E, Võ Thị D có trách nhiệm liên đới hoàn trả giá trị đất, cây trồng và vật kiến trúc cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D số tiền là 6.799.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn đồng).

5. Nguyên đơn Trần Văn Tuấn E và Võ Thị D được quyền sở hữu tài sản trên tách thửa đất số 9 (thửa mới 282) của hộ ông Trần Văn H gồm gồm 01 cây mít (03 năm); 02 cây cóc (03 năm); 01 cây xoài (03 năm); thửa đất số 234 của hộ

anh Lê Chí T gồm 10 cây tre (07 năm), 01 cây dừa (dưới 01 năm); hàng rào trụ đá, lưới B40, cao 1,4m, dài 1,2m; tách thửa đất số 24 của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D gồm 01 cây mít (03 năm), 02 cây dừa (dưới 01 năm), 02 cây dừa (trên 07 năm), hàng rào trụ đá, lưới B40, cao 1,4m, dài 1,2m.

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D tháo dỡ, di dời hệ thống ống bơm nước và máy bơm nước tưới cây (phần máy bơm có làm chân đế lát gạch láng xi măng) gắn trên phần đất lối đi thuộc tách thửa 24, tờ bản đồ số 23, diện tích 15,7m^2 nêu trên.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về Ch phí khảo sát, đo đạc, định giá, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20 /8/2023 bị đơn ông Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội D : yêu cầu Tòa án cấp Ph thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc mở lối đi qua phần đất của ông T tại phần tách thửa đất số 24, diện tích 15,7m^2. Ngày 21/8/2023 anh Lê Chí T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội D: yêu cầu Tòa án cấp Ph thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc mở lối đi qua phần đất của anh T tại phần tách thửa đất số 234, diện tích 8,6m^2.

Tại phiên tòa Ph thẩm:

- Bị đơn trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Nguyên đơn trình bày: không đồng ý nội D kháng cáo của bị đơn.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: không đồng ý mở lối đi.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Ph thẩm.

Về nội D: đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm; không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn do có thay đổi lối đi mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, anh Lê Chí T còn trong hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội D:

[2.1] Xét đơn kháng cáo của ông T, anh T về việc không đồng ý mở lối đi cho ông Tuấn E là có căn cứ, bởi lẽ phần đất có lối đi đang tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn hiện tại cấp sơ thẩm giải quyết từ phần đất ông Tuấn E, bà D phải đi qua phần đất ông Ch, ông H, ông T, ông T. Ông H, ông T, anh T trồng cây lâu năm, xây vật kiến trúc (hệ thống máy bơm nước và tưới nước, cổng rào, hàng rào sân của ông H, ông T, anh T). Phần lối đi này tại phiên tòa Ph thẩm nguyên đơn trình bày từ năm 2021 đến nay không còn sử dụng do phía các bị đơn không cho nguyên đơn đi, nguyên đơn đã đi nhờ qua đất của ông Ch, ông Thảnh, nguyên đơn không có nhà trên thửa đất của nguyên đơn (thửa 23), nguyên đơn Ch vào vườn chăm sóc vườn, khoảng 1 tuần đến 2 tuần nguyên đơn mới vào vườn chăm sóc vườn và nguyên đơn cũng xác định con lộ phía sau mới mở nên các bị đơn không cho nguyên đơn đi lối đi cũ. Qua xem xét thực tế và lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nếu mở lối đi theo yêu cầu của nguyên đơn thì ảnh hưởng đến tài sản của các bị đơn và đi qua phần đất của nhiều hộ sử dụng, đồng thời phần đất của nguyên đơn đi ra lộ cũ và lộ mới mở đều phải qua phần đất của ông Ch (anh ruột của chị D là nguyên đơn). Tại cấp sơ thẩm ông Ch cũng thống nhất cho nguyên đơn đi qua phần đất của ông Ch để đi qua đất của anh T, ông H, ông T đi ra lộ công cộng (lộ cũ), lối đi cũ đang tranh chấp các bị đơn không cho nguyên đơn đi, các bị đơn rào lại do có lộ mới phía sau giáp đất ông Ch do thay đổi điều kiện sử dụng lối đi từ khi có lộ mới nên việc mở lối đi cũ không còn phù hợp, ảnh hưởng đến tài sản của các bị đơn nên chấp nhận kháng cáo của ông T, anh T và chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Do sửa án sơ thẩm nên đều Chnh án phí dân sự sơ thẩm.

Ch phí khảo sát đo đạc tại cấp sơ thẩm nguyên đơn đã nộp xong.

Ch phí xem xét thẩm định tại chổ ở cấp Ph thẩm là 800.000 đồng bị đơn tự nguyện nộp đã nộp xong.

Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Văn T, Lê Chí T sửa bản án sơ thẩm số 92/2023/DS -ST ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ Điều 148, 157, 165 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 245, 248, 254 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 95, 171, 172 của Luật đất đai 2013, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Trần Văn Tuấn E và bà Võ Thị D về việc yêu cầu mở lối đi tại: tách thửa 282 (cũ tách thửa số 9), tờ bản đồ số 23, diện tích 20,9m^2, loại đất trồng cây lâu năm do hộ ông Trần Văn H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tách thửa 234, tờ bản đồ số 23, diện tích 8,6 m^2 do hộ ông Lê Chí T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tách thửa 24, tờ bản đồ số 23, diện tích 15,7m^2, loại đất trồng cây lâu năm do hộ ông Trần Văn T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cùng tọa lạc tại ấp Phú H 2, xã Đồng Ph, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L.

2. Ch phí xem xét thẩm định tại chỗ ở cấp sơ thẩm là: 4.950.000 đồng (Bốn triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng) nguyên đơn đã nộp xong.

Ch phí xem xét thẩm định tại chổ ở cấp phúc thẩm là: 800.000 đồng bị đơn đã nộp xong.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Trần Văn Tuấn E và Võ Thị D phải nộp là 300.000 đồng, tổng cộng 600.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp xong theo biên lai thu số 0006629 ngày 07/4/2021 và theo biên lai thu số 0003386 ngày 24/11/2021.

4. Án phí dân sự Ph thẩm: Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T và anh Lê Chí T số tiền 300.000 đồng đã nộp theo lai thu số 005297 và 005298 tại Ch cục thi hàng án dân sự huyện Long Hồ.

Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án Ph thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Cấp cao;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Vĩnh Long;
- Tòa án ND huyện Long Hồ;
- Ch cục thi hành án DS huyện Long Hồ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PH THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Đăng